TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-QN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS	*QN, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 46/2025/TLST- DS ngày 27-5-2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NNNTViệt Nam; Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị M, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Phòng Giao dịch Thắng Lợi thuộc Agribank Chi nhánh Kon Tum (Theo Văn bản ủy quyền số 878/GUQ-NHNo.KT-TH ngày 19/3/2025).

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1984 và anh Phạm Quốc B, sinh năm, 1980; Cùng địa chỉ: Số 163 Võ Nguyên Giáp, phường ĐC, tỉnh QN (Chị Bùi Thị Th ủy quyền cho anh Phạm Quốc B).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Phạm Quốc B và chị Bùi Thị Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NNNTViệt Nam số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/8/2025 là **1.723.168.414** đồng *(Một tỷ, bảy trăm hai mươi ba triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm mười bốn đồng)*. Trong đó: nợ gốc 1.600.000.000 đồng *(Một tỷ sáu trăm triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là 91.068.493 đồng *(Chín mươi mốt triệu, không trăm sáu tám ngàn, bốn trăm chín ba đồng)*, lãi chậm trả là 32.099.921 đồng *(Ba mươi hai triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm hai mốt đồng)* và phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/8/2025 cho đến khi chị Bùi Thị Th và anh Phạm Quốc B thanh toán xong hết các khoản nợ cho ngân hàng

theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký. Thời hạn trả nợ kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh B, chị Th không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm B là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ 14, diện tích 208,00m2, địa chỉ đất: đường Võ Nguyên Giáp, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Nay là phường ĐC, tỉnh QN) để thu hồi nợ theo quy định.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Quốc B và chị Bùi Thị Th phải chịu **31.847.500 đồng** *(Ba mươi mốt triệu, tám trăm bốn bảy ngàn, năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng NNNTViệt Nam số tiền **30.930.061đồng** (*Ba mươi triệu, chín trăm ba mươi nghìn, không trăm sáu mốt đồng*) tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp án phí theo biên lai thu tiền số 0000482 ngày 26/5/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – QN.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Phạm Quốc B và chị Bùi Thị Th phải chịu **2.300.000** đồng *(Hai triệu ba trăm ngàn đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng NNNTViệt Nam đã tạm ứng nên anh B chị Th phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QN;
- VKSND khu vực 7-QN;
- Phòng THADS khu vực 7-QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng